TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2026/HS-ST
Ngày 23/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đàm Thị Minh Hường**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Dương Xuân Tựu**

2. Bà Lý Thị Thịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Triệu Giang** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: **Ông Vi Văn Luận, Bà Nguyễn Diệu L** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/HSST, ngày 09/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2026/HSST- QĐ ngày 27/3/2026, đối với bị cáo:

Ma Văn Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/8/1999 tại xã N, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Họ tên cha: Ma Văn T (Đã chết).

Họ tên mẹ: Cà Thị B, sinh năm 1976.

Vợ con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA của Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (cũ) đối với Ma Văn Đ, thời hạn 24 tháng, tại cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bắc Kạn. Ngày 05/11/2024, Đ chấp hành xong cai nghiện ma tuý, trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 15/9/2025, Ma Văn Đ có hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/10/2025, Công an xã B, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC xử phạt Ma Văn Đ số tiền 2.500.000^{đ} (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Nhân thân:

1) Ngày 14/11/2020, Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (cũ) xét xử, tuyên phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS, Đ đã chấp hành xong các quyết định của bản án, đã được xóa án tích.

2) Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1263/QĐ-XPHC ngày 13/12/2022 của UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt Ma Văn Đ số tiền 2.500.000^{đ} (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi trộm cắp tài sản.

3) Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 136/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (cũ), đối với Ma Văn Đ, thời hạn từ 08/11/2024 đến 08/11/2026.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 18/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn Đ: Bà Nguyễn Phương B1 - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại*: Bà Ma Thị B2, sinh ngày 05/1/1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Cà Văn T1, sinh ngày 09/4/1963; Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Cà Thị B, sinh ngày 06/01/1976; Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu và biết bà Ma Thị B2, sinh năm 1977 trú cùng thôn T, xã N ở nhà một mình, nên Ma Văn Đ đã nảy sinh ý định cướp tài sản của bà B2. Khoảng 19 giờ ngày 16/10/2025, Đ đi bộ đến nhà bà B2 thì thấy nhà đã khóa cửa, Đ gọi bà B2 và lấy lý do đang có người đòi nợ để xin ở nhờ và xin uống nước, nhưng bà B2 không mở cửa và bảo Đăng tự lấy nước tại cầu thang để uống, do thời gian còn sớm chưa thích hợp để thực hiện hành vi cướp tài sản, nên Đ ngồi lại tại cầu thang khoảng 30 phút rồi đi về nhà.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ đi bộ (đi chân trần) từ nhà của Đ đến nhà bà B2, thấy bóng điện thắp ở chuồng lợn dưới sàn nhà vẫn sáng, Đ đi thẳng qua dưới gầm nhà sàn đi ra phía ta luy dương sát với nhà vệ sinh, là nơi có sàn thấp, dễ trèo lên nhà và có lối đi vào bếp thông vào nhà chính và không có cánh cửa. Đ bám vào sàn nhà vệ sinh chân đạp vào cột bê tông để đu người trèo lên nhà, rồi đi vào trong bếp lấy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả, có cán bằng nhựa màu vàng có dòng chữ KINWI, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 02cm, có một đầu nhọn) tại giá để bát đĩa, rồi đi thẳng vào buồng ngủ của bà B2. Lúc này bà B2 đang nằm ở trên giường (có mắc màn) trong tư thế nằm nghiêng, lưng quay ra phía ngoài và đang xem điện thoại. Đ cầm dao bằng tay phải, vén màn chui vào giường, nghe tiếng động bà B2 quay lại nhìn thấy thì Đ đe dọa "Em có dao, chị có tiền không đưa cho em", bà B2 ngồi dậy, Đ lao vào phía sau lưng bà B2, tay trái vòng qua cổ vừa siết cổ vừa ghì bà B2 xuống giường, tay phải cầm dao vòng qua trước ngực giữ không cho bà B2 vùng vẫy. Bà B2 giơ tay phải lên thì chạm vào cán dao nên giật lấy thì Đăng giật lại, trong lúc giằng co tay phải của Đ bị dao cứa làm xước da ở mu bàn tay, sau đó hai người tiếp tục giằng co làm con dao bị rơi. Thấy bà B2 định kêu cứu, tay trái của Đ dùng lực siết chặt cổ đến khi bà B2 sắp ngạt thở và nói "Cần tiền thì chị cho, để chị lấy ở điện thoại cho" thì Đ mới nới lỏng tay và thả bà B2 ra, bà B2 lấy 210.000^{đ} (*Hai trăm mười nghìn đồng*) gồm 01 tờ mệnh giá 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) và 01 tờ mệnh giá 10.000^{đ} (*Mười nghìn đồng*) từ trong ốp điện thoại ra rồi đưa cho Đ, Đ cầm lấy tiền rồi đứng dậy đi ra khỏi cửa chính, nhưng vẫn dùng tay giữ cánh cửa không cho bà B2 khóa cửa và tiếp tục đe dọa buộc bà B2 phải đưa chiếc xe mô tô của bà B2 cho Đ, Đăng kéo bà B2 ra ngoài cửa, đẩy về phía cầu thang rồi đi xuống dưới gầm nhà sàn đến chỗ để xe mô tô, bà B2 chỉ chỗ để chìa khóa xe, nhưng Đ uy hiếp bắt bà B2 lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa thì Đ mới lấy xe và tiếp tục đe dọa "Không được nói cho ai biết, nếu nói ra thì biết hậu quả rồi đấy",

rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đăng vừa đi khỏi thì bà B2 gọi điện báo cho ông Quan Văn X là trưởng thôn, ông X đã trình báo sự việc cho Công an xã N.

Đ về đến nhà và ở nhà khoảng 20 phút thì điều khiển xe mô tô vừa cướp được đi theo hướng từ xã N đi xã C, tỉnh Thái Nguyên, khi đi đến gần đỉnh Đèo Yêu thuộc xã N, tỉnh Thái Nguyên thì gặp lực lượng Công an đang truy tìm, Đ quay xe chạy được một đoạn thì bỏ lại chiếc xe mô tô tại đường tỉnh lộ 258B, rồi chạy trốn lên rừng, quá trình chạy trốn Đ làm rơi tờ tiền mệnh giá 200.000^{đ}. Khoảng 07 giờ ngày 17/10/2025, Đăng đi xuống đường tỉnh lộ 258B thì bị lực lượng Công an xã phát hiện và đưa về trụ sở làm việc, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 17/10/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường Đ thực hiện hành vi cướp tài sản là tại nhà ở của bà Ma Thị B2, thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên; vị trí Đăng bỏ lại chiếc xe mô tô để bỏ trốn là tại Km15+950 đường tỉnh lộ 258B, thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 13 giờ 20 phút này 17/10/2025 đối với Ma Văn Đ, thể hiện: Tại mặt mu đốt thứ 3 bàn tay phải có vết thương xước da kích thước (0,5x0,1)cm không còn rỉ máu. Ngoài ra, không phát hiện các vết thương, xây xát, bầm tím nào khác trên thân thể.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 10 giờ 35 phút ngày 17/10/2025 đối với bà Ma Thị B2, thể hiện: Tại mặt trước cổ dưới cằm sưng nề vùng cổ, có các vết xây xước da kích thước (1x6)cm, hiện không còn rỉ máu, ngoài ra không phát hiện các vết tổn thương, xây xát, bầm tím nào khác trên thân thể.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể số 808/KLTTCT-TTPY ngày 25/12/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Ma Thị B2 tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã N, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Giá trị của tài sản là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 15G1-112.45, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 10/2025 là 6.500.000^{đ} (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 15/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 01 con dao, cán bằng nhựa màu vàng có dòng chữ "KINWI", kết luận: Không phải dao có tính sát thương cao.

Cùng ngày 17/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Công an xã N tiến hành xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với Ma Văn Đ, cho kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của Ma Văn Đ để phục vụ công tác giám định (mẫu nước tiểu được đựng trong chai nhựa màu trắng trong suốt, niêm phong ký hiệu MVĐ1) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 8131/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của V Bộ C1, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Morphine và C trong mẫu nước tiểu ghi thu của Ma Văn Đ gửi giám định; Morphine, C là sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy nhóm Opiat: Heroin (Heroine), Thuốc phiện…trong mẫu nước tiểu.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 27/12/2022, Ma Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, thời hạn 24 tháng. Ngày 05/11/2024, Ma Văn Đ chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy, trở về địa phương sinh sống. Ngày 08/11/2024, Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (cũ) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Ma Văn Đ, thời hạn từ ngày 08/11/2024 đến ngày 08/11/2026. Mặc dù đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy, nhưng ngày 15/10/2025 Đ mượn xe mô tô của ông Cà Văn T1, sinh năm 1963, trú cùng thôn rồi đi đến xã C, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy về để bản thân sử dụng, trên đường đi Đ vào một quán tạp hóa xin số tài khoản ngân hàng của chủ quán rồi gọi điện thoại cho mẹ là bà Cà Thị B để xin 250.000^{đ} (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) để mua đồ ăn và nhờ bà B chuyển tiền vào tài khoản của chủ quán tạp hóa để Đ lấy tiền mặt. Sau khi lấy được tiền, Đ đi thẳng ra khu vực ngã tư gần Trung tâm y tế B3 thuộc thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên và nhờ một người đàn ông không quen biết đi mua cho Đ 01 (Một) gói Heroine với giá 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được H, Đ đi ra khu vực bờ sông phía sau Trung tâm y tế B3 dùng xi lanh, nước cất đã chuẩn bị trước để pha ma túy rồi tự sử dụng hết.

Quá trình giải quyết vụ án, Ma Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSKV9 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thái Nguyên đã truy tố Ma Văn Đ về các tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố

đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội *"Cướp tài sản"* và *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ từ 07 (*Bẩy*) năm 06 (*S*) tháng tù đến 08 (*T2*) năm tù về tội "*Cướp tài sản*". Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ từ 02 (*Hai)* năm đến 02 (*Hai*) năm 06 (*S*) tháng tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý* ". Đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Ma Văn Đ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam, tạm giữ ngày 18/10/2025.

- Do bị cáo Ma Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo, không có công việc ổn định, không có thu nhập, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại bà Ma Thị B2 đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển số đăng ký 15G1-112.45 và số tiền 10.000^{đ} (*Mười nghìn đồng*), không yêu cầu Ma Văn Đ trả số tiền 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) mà Đ làm rơi lúc bỏ trốn. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen bạc, loại xe AIRBLADE, biển số đăng ký 15G1-112.45 và 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000^{đ} (*Mười nghìn đồng*) có số seri DR17946804. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Ma Thị B2, bà B2 đề nghị được lấy lại, xét thấy việc trả lại những đồ vật tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 13/01/2026 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp bà Ma Thị B2. Bà B2 không có yêu cầu gì thêm đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Ngày 15/10/2025, bà Cà Thị B (là mẹ đẻ của Ma Văn Đ) đã chuyển cho Đ số tiền 250.000^{đ} (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), Đ đã sử dụng 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, khi xin tiền, Đ nói là để mua đồ ăn, bà B không biết Đ sử dụng số tiền này để mua ma túy. Bà B không yêu cầu Đ trả lại số tiền trên nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Ngày 15/10/2025 ông Cà Văn T1 (là bác ruột của Ma Văn Đ) cho Ma Văn Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 97B-250.11 của ông T1 để đi đến xã C, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, khi mượn xe Đ không nói mục đích mượn để đi đâu, làm gì, ông T1 không biết Đ sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Vật chứng: Bà Ma Thị B2 không yêu cầu được trả lại con dao loại dao có cán dao bằng nhựa màu vàng có dòng chữ KINWI, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 02cm, có một đầu nhọn, không còn giá trị sử dụng. Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí và tại phiên toà xin miễn hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn Đ trình bày ý kiến: Về nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên toà. Đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Ma Văn Đ về các tội *"Cướp tài sản"* và *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm b khoản 1 Điều 256a/BLHS. Tại phiên toà bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Bị cáo có đơn xin miễn án phí và tại phiên toà xin miễn hình phạt bổ sung do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định,

hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sửa chữa, bổ sung nội dung cáo trạng về phần tiền sự của bị cáo Ma Văn Đ, cụ thể trong cáo trạng xác định phần nhân thân của bị cáo Ma Văn Đ đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA của Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (cũ) đối với Ma Văn Đ, thời hạn 24 tháng, tại cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Bắc Kạn. Ngày 05/11/2024, Đ chấp hành xong cai nghiện ma tuý, trở về địa phương sinh sống. Ngày 15/9/2025, Ma Văn Đ có hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/10/2025, Công an xã B, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC xử phạt Ma Văn Đ số tiền 2.500.000^{đ} (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thái nguyên xác định đây là tiền sự của bị cáo Ma Văn Đ, do đó sửa chữa, bổ sung một phần bản cáo trạng phần tiền sự là có 02 tiền sự. Bị cáo Ma Văn Đ nhất trí với việc sửa chữa, bổ sung bản cáo trạng. Xét thấy yêu cầu sửa chữa,bổ sung của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã quy kết. Lời khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2025, tại thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Ma Văn Đ đã sử dụng dao đe dọa làm bà Ma Thị B2 lâm vào tình trạng không thể chống cự để cướp tài sản của bà B2 gồm số tiền 210.000^{đ} (*Hai trăm mười nghìn đồng*) và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen bạc, loại xe AIRBLADE, biển số đăng ký 15G1-112.45 trị giá 6.500.000^{đ} (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 6.710.000^{đ} (*Sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

Bị cáo Ma Văn Đ là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, nhưng ngày 15/10/2025 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Các hành vi đã nêu của Ma Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như Cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Tội "Cướp tài sản", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

- Tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

..."

[5] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền quản lý về các chất ma tuý của Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người nắm rõ các quy định của pháp luật, bản thân bị cáo nhiều lần bị xử lý về hành vi xâm hại tài sản của người khác và đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người công dân tốt. Xét thấy, cần thiết phải có một hình

phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Ma Thị B2 đã được trả lại chiếc xe mô tô biển số đăng ký 15G1-112.45 và số tiền 10.000^{đ} (*Mười nghìn đồng*), không yêu cầu Ma Văn Đ trả số tiền 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) mà Đ làm rơi lúc bỏ trốn. HĐXX xét thấy yêu cầu của bà B2 là phù hợp cần được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

[9.1] Bà Ma Thị B2 xác định con dao là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, không có yêu cầu được lấy lại con dao, do đó cần tịch thu, tiêu huỷ 01 (Một) con dao loại dao có cán dao bằng nhựa màu vàng có dòng chữ KINWI, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 02cm, có một đầu nhọn, không còn giá trị sử dụng.

[9.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen bạc, loại xe AIRBLADE, biển số đăng ký 15G1-112.45 và 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) có số seri DR17946804. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Ma Thị B2, bà B2 đề nghị được lấy lại, xét thấy việc trả lại những đồ vật tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 13/01/2026 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp bà Ma Thị B2.

[9.3] Đối với 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) mà Ma Văn Đ đã cướp của bà B2, quá trình bỏ trốn Đ đã làm rơi. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

[10] Các vấn đề khác:

[10.1] Đối với Ma Thị B2: Là bị hại trong vụ án, lời khai ban đầu bà B2 khai sau khi cướp được tiền thì Ma Văn Đ đã ôm và kéo bà B2 lại có ý định hiếp dâm bà B2. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà B2 thay đổi lời khai và khẳng định khi Đ cầm dao và dùng vũ lực để đe dọa, uy hiếp bà B2 để cướp tài sản, do hai bên giằng co ở trên giường nên Đ có hành vi ôm và siết cổ bà B2, Đ không có lời nói hay hành động cụ thể gì để ép bà B2 quan hệ tình dục. Do đó, không xem xét đối với Đ về hành vi hiếp dâm.

[10.2] Đối với ông Cà Văn T1 (là bác ruột của Ma Văn Đ): Ngày 15/10/2025 Ma Văn Đ đến nhà ông T1 để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 97B-250.11 của ông T1 để đi đến xã C, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, khi mượn xe Đ không nói mục đích mượn để đi đâu, làm gì, ông T1 không biết Đ sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Do đó không xem xét xử lý đối với ông Cà Văn T1.

[10.3] Đối với bà Cà Thị B (là mẹ ruột của Ma Văn Đ): Ngày 15/10/2025, bà B đã chuyển cho Đ số tiền 250.000^{đ} (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), Đ đã sử dụng 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, khi xin tiền, Đ nói là để mua đồ ăn, bà B không biết Đ sử dụng số tiền này để mua ma túy. Do đó không xem xét xử lý đối với bà Cà Thị B.

[10.4] Về hành vi sử dụng dao: Ma Văn Đ đã sử dụng dao để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, kết quả giám định xác định không phải dao có tính sát thương cao. Do đó, không xem xét xử lý đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[10.5] Về nguồn gốc số ma túy Đ có để sử dụng, Đ khai đã nhờ một người khác mua giúp, kết thúc điều tra Đ không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí do đó HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Ma Văn Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội *"Cướp tài sản"* và phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý* ".

[1.1] Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 168; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ 07 (*Bẩy*) năm 06 (*S*) tháng tù về tội "*Cướp tài sản*". Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ 02 (*H1)* năm tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*". Buộc bị cáo Ma Văn Đ phải chịu hình phạt chung của hai tội là 9 (*Chín*) năm 06 (*S*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam, tạm giữ ngày 18/10/2025.

[1.2] Áp dụng Điều 329/Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Ma Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/ Bộ luật hình sự; Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (Một) con dao loại dao có cán dao bằng nhựa màu vàng có dòng chữ KINWI, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 02cm, có một đầu nhọn, không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9-Thái Nguyên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Văn Đ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND KV 9;
- Văn phòng CQCSĐT- Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm gian số 2, Công an tỉnh;
- Cơ quan THADS tỉnh;
- Phòng THADS KV9;
- THAHS;
- Công an xã Nghiên Loan;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

Đàm Thị Minh Hường